TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Nguyễn Kim Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành

Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

- Cán bộ hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

1. Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

2. Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà.

3. Ông Nguyễn Văn Chính - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử trực tuyến, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS, ngày 31/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1999 tại T, Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2023, đến ngày 11/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Văn Th; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Mạnh T; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn N; vắng mặt.

4. Anh Lê Minh Tr; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, tại đường tỉnh 390, thuộc địa phận thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn M đang bán trái phép cho Đặng Văn Th 01 gói giấy bạc, kích thước (1x1,5)cm, trong có chất bột dạng cục màu trắng, khối lượng 0,059g là ma túy loại Heroine, lấy số tiền 200.000đ và bán trái phép cho Nguyễn Mạnh T 01 gói giấy bạc, kích thước (1x1,5)cm, trong có chất bột dạng cục màu trắng, khối lượng 0,049g là ma túy loại Heroine lấy số tiền 200.000đ để Th, T sử dụng. Thu giữ trong tay phải của M đang cầm 400.000đ là tiền vừa bán ma túy mà có. Thu giữ trong tay trái M 01 túi nilon kích thước (5x10)cm, bên trong có chứa 10 gói giấy bạc đều có kích thước (1x1,5)cm, chứa chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng là 0,799g là ma túy loại Heroine (Kết luận giám định số 209/KLGĐ-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương) cất giấu mục đích để bán và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ biển số 34M4-0869.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSHD-TH ngày 29/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/4/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật

hoàn lại sau giám định gồm: 0,743g Heroine hoàn lại sau giám định, 12 mảnh giấy bạc màu trắng, 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng, được đựng trong 03 phong bì niêm phong vật chứng số 209/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương (ký hiệu T1, T2, T3); Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ hoàn lại mẫu vật sau giám định. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, tại đường tỉnh 390 thuộc địa phận thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn M đã cất giấu trái phép 0,799g ma túy loại Heroine mục đích để bán, đồng thời bán trái phép cho Đặng Văn Th 0,059g ma túy loại Heroine lấy số tiền 200.000đ; bán trái phép cho Nguyễn Mạnh T 0,049g ma túy loại Heroine lấy số tiền 200.000đ thì bị Công an huyện Thanh Hà phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc bán trái phép ma túy 02 người là Đặng Văn Th và Nguyễn Mạnh T nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, đã tham gia nghĩa vụ quân sự; không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: 0,743g Heroine hoàn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành; 12 mảnh giấy bạc màu trắng, 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng không có giá trị sử dụng (được đựng trong 03 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2, T3 đều niêm phong số: 209/KL-KTHS), do vậy, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Số tiền 400.000đ (gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri JN 09260614 và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri lần lượt là RB 16871306, OJ 17916918) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với chiếc xe máy biển số 34M4-0869 là của ông Nguyễn Văn Nhã. Ông Nhã không biết M lấy xe máy đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông Nhã và không đặt ra xử lý đối với ông Nhã là phù hợp.

[9] Nguyễn Văn M khai nguồn gốc số ma túy trên là do Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1995 ở thôn Lĩnh Hoàng, xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đưa cho M bán hộ. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của M thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không đủ có cơ sở để xử lý đối với Tùng. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh về nguồn gốc số ma túy, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với hành vi cất giấu 0,059g ma túy loại Heroine của Đặng Văn Th và 0,049g ma túy loại Heroine của Nguyễn Mạnh T để sử dụng. Hành vi của Th, T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Thanh Hà đã ra Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính đối với Th, T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/4/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,743g Heroine hoàn lại sau giám định, 12 mảnh giấy bạc màu trắng, 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng, được đựng trong 03 phong bì niêm phong vật chứng số 209/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương (ký hiệu T1, T2, T3);

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri JN 09260614 và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri lần lượt là RB 16871306, OJ 17916918, đựng trong 01 phong bì niêm phong vật chứng số 126/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2023 giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà)*.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Giang